

Hoàng Đình Ân:
Lãnh đạo, các
phòng

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

Số: /BC-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2024

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Hành chính

- Dân số (người): 656.697 người (tính đến 30/9/2023)
- Diện tích (Km²): 4.746 km²
- Số xã/phường/thị trấn: 125
- Số huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: 10 (có 01 huyện đảo)

2. Thông kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến tỉnh:

- Tên đơn vị (Chi cục/Ban Quản lý ATTT tỉnh/TP): Chi cục ATVSTP Quảng Trị
- Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Đông Hà, Quảng Trị
Số nhà: 32 Đường phố: Trần Hưng Đạo Phường: 1
TP: Đông Hà, Tỉnh: Quảng Trị
Điện thoại: 0233.3556.249. Website: <http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn>
Email: chicucatvstpqt@gmail.com

3. Lãnh đạo đơn vị

Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại
Chi cục trưởng	Hoàng Đình Ân	0913.446.195
Phó Chi cục trưởng	Lê Quốc Dũng	0917.101.579
Tổng (1)	2	

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo phòng/ban thuộc đơn vị

Tên phòng	ĐVT	Số lượng (người)
(1) Phòng Tổng hợp	Người	6
(2) Phòng Nghiệp Vụ	Người	5
Tổng (2)		11
Tổng cộng (1+2)		13

5. Trình độ học vấn cán bộ, công chức, viên chức (ghi số người vào cột tương ứng)

(1) Sau đại học	4
(2) Đại học	8
(3) Cao đẳng trở xuống	-
(4) Khác (ghi rõ)	1

6. Trụ sở làm việc của đơn vị (đánh dấu vào ô tương ứng)

(1) Trụ sở công vụ	
(2) Nhà đi thuê/mượn	x
(3) Nhà kiên cố (nhà cấp 3, 2 và 1)	
(4) Nhà tạm (nhà cấp 4)	
Tổng diện tích mặt bằng (m ²)	727,2 m ²
Diện tích phòng làm việc (m ²)	300 m ²

7. Phương tiện, thiết bị tin học của đơn vị

Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Được cấp	Loại ≥ 7 chỗ
(1) Ô tô công tác (chiếc)	0	0	-
(2) Ô tô chuyên dụng (chiếc)	01	01	05 chỗ, Bán tải
(3) Máy tính (chiếc)	12	0	Máy tính để bàn

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

T T	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND D huyện quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D tỉnh	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND D tỉnh quản lý
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	150	0	0	0	150	5	5	5	150	145	123	135
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1	0	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.223	2.494	0	122	4.223	1.530	802	870	4.223	199	88	95

T T	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND D huyện quản lý	Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND D tỉnh	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện	Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND D tỉnh quản lý
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	1.044	1.044	0	0	1.044	0	0	0	1.044	0	0	0
Tổng cộng		5.418	3.538	0	122	5.241	1.535	807	875	5.241	345	212	231

Trên toàn tỉnh hiện nay ngành Y tế có trách nhiệm quản lý 150 cơ sở sản xuất, 4.223 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 1.044 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Với loại hình kinh doanh dịch vụ thực phẩm chức năng hiện nay chủ yếu kinh doanh trong các nhà thuốc hoặc trong các cửa hàng thực phẩm bao gói của ngành Công Thương.

Trong năm 2024, tuyến tỉnh cấp được 71 hồ sơ, tuyến huyện cấp được 164 hồ sơ đưa số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý được cấp giấy chứng nhận trên toàn tỉnh lên 1.019 cơ sở.

II. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

*** UBND tỉnh ban hành:**

Công văn số 2239/UBND-KGVX ngày 16/05/2024 v/v ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm.

*** BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 93/KH-BCĐ ngày 19/12/2023 về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024. Kế hoạch số 34/KH-BCĐ ngày 07/02/2024 về Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 43/KH-BCĐ ngày 01/4/2024 về Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024. Giấy mời số 26/GM-BCĐ ngày 09/4/2024 về Tham dự Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 tại huyện Vĩnh Linh. Báo cáo số 139/BC-BCĐ ngày 24/5/2024 Kết quả kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024. Báo cáo số 138/BC-BCĐ ngày 24/5/2024 về Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2024. Công văn số 1793/BCĐ-ATTP ngày 20/8/2024 v/v tăng cường bảo đảm ATTP Tết Trung thu năm 2024.

*** Sở Y tế ban hành:**

Kế hoạch số 97/KH-SYT ngày 25/12/2023 về Triển khai hoạt động kiểm tra về ATTP năm 2024. Quyết định số 11/QĐ-SYT ngày 04/01/2024 Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024. Kế hoạch số 11/KH-SYT ngày 29/01/2024 về Triển khai hoạt động phòng chống ngộ

độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2024. Công văn số 179/SYT-NVY ngày 22/01/2024 V/v tham gia góp ý Dự thảo Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2024. Tờ trình số 29/TTr-SYT ngày 02/02/2024 Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Báo cáo số 39/BC-SYT ngày 20/02/2024 về Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024. Kế hoạch số 44/KH-SYT ngày 01/4/2024 về việc triển khai công tác truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-SYT ngày 05/04/2024 về việc phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 tại huyện Vĩnh Linh; các giấy mời, công văn tuyên truyền tháng hành động. Quyết định số 265/QĐ-SYT ngày 23/4/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024. Kế hoạch số 84/KH-SYT ngày 05/7/2024 về Triển khai phối hợp hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024. Quyết định số 794/QĐ-SYT ngày 16/10/2024 của Sở Y tế V/v thành lập Đoàn kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024.

*** Chi cục ATVSTP:**

Kế hoạch số 07/KH-CC ngày 02/02/2024 về Triển khai hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2024; Kế hoạch số 08/KH-CC ngày 02/02/2024 về Triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính tại Chi cục ATVSTP năm 2024. Kế hoạch số 14/KH-CC ngày 19/02/2024 về Hoạt động đảm bảo An toàn thực phẩm năm 2024. Kế hoạch số 41/KH-CC ngày 26/12/2023 về việc Truyền thông và giám an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024. Kế hoạch số 20/KH-CC ngày 04/04/2024 về việc triển khai công tác truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2024. Kế hoạch số 22/KH-CC ngày 15/4/2024 về Tập huấn phổ biến kiến thức và các văn bản pháp luật về ATTP cho các cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 20/KH-CC ngày 04/04/2024 về việc triển khai công tác truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2024. Kế hoạch số 24/KH-CC ngày 24/4/2024 về kiểm tra liên ngành "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2024. Kế hoạch 25/KH-CC ngày 06/05/2024 về Tập huấn triển khai sử dụng Hệ thống quản trị an toàn thực phẩm tại tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 27/KH-CC ngày 27/05/2024 về giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ Lễ hội Vì hòa bình năm 2024. Kế hoạch số 30/KH-CC ngày 07/06/2024 giám sát, kiểm tra an toàn thực phẩm phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Giáo dục nghề nghiệp năm 2024. Kế hoạch số 32/KH-CC ngày 28/6/2024 đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 40/KH-CC ngày 16/10/2024 về việc In ấn tờ rơi tuyên truyền “An toàn thực phẩm mùa mưa bão” và “Thận trọng với nấm độc gây chết người”; Kế hoạch số 45/KH-CC ngày 30/11/2024 về việc Giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Ngày hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị năm 2024. Các công văn, quyết định về công tác ATTP.¹

¹ Công văn số 61/CC-Ttra ngày 19/4/2024 v/v giám sát sản phẩm thực phẩm Detox Táo. Công văn số 65/CC-TTtra ngày 23/04/2024 v/v kiểm tra, rà soát nguyên liệu, sản phẩm chứa men gạo đỏ có nguồn gốc từ Nhật Bản. Công văn số 66/CC-NV v/v đảm bảo ATTP trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2024. Công văn số 69/CC-NV ngày 03/05/2024 v/v kiểm tra, rà soát nguyên liệu, sản phẩm chứa men gạo đỏ có nguồn gốc từ Nhật Bản. Công văn số 74/CC-NV ngày 14/05/2024 về việc phòng chống ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên. Công văn số 75/CC-TTtra ngày 17/05/2024 v/v giám sát sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty TNHH Novamed

*** Huyện, thị xã, thành phố:**

- Ban hành Kế hoạch chỉ đạo tăng cường đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024². Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo “Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024”.³ Công văn chỉ đạo tăng cường bảo đảm ATTP Tết Trung Thu năm 2024⁴.

- UBND huyện Gio Linh ban hành Công văn số 1402/UBND-KGVX ngày 24/5/2024 của UBND huyện về việc Hướng dẫn phân công nhiệm vụ cho công chức phụ trách công tác an toàn thực phẩm tại xã, thị trấn.

T T	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	

trên địa bàn. Công văn số 79/CC-NV ngày 24/05/2024 về việc giám sát hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Công văn số 89/CC-NV ngày 11/06/2024 v/v bảo đảm an toàn thực phẩm, ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm đối với các cơ sở do Ngành Y tế Quản lý. Công văn số 101/CC-NV ngày 15/7/2024 về việc phòng chống ngộ độc thực phẩm do Histamine. Công văn số 117/TB-CC ngày 23/09/2024 về việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và huyện Cam Lộ năm 2024. Công văn số 148/CC-TH ngày 10/10/2024 về việc giám sát sản phẩm TPBVSK TIGI MAX PLUS chứa chất cấm Sibutramine, Phenolphthalein. Quyết định số 60/QĐ-CC ngày 19/6/2024 Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đợt I năm 2024. Quyết định số 61/QĐ-CC ngày 19/6/2024 thành lập tổ thường trực xử lý sự cố ATTP phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Giáo dục nghề nghiệp năm 2024. Quyết định số 68/QĐ-CC ngày 28/6/2024 về việc giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 85/QĐ-CC ngày 25/7/2024 v/v thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Hoàng Hải. Quyết định số 85/QĐ-CC ngày 25/7/2024 v/v thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Tiên Nam. Quyết định số 89/QĐ-CC ngày 12/08/2024 v/v giám sát an toàn thực phẩm phục vụ kỳ Hành hương thường niên La Vang năm 2024. Quyết định số 90/QĐ-CC ngày 12/08/2024 v/v tiếp tục giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các chương trình nghệ thuật Lễ hội vì hòa bình. Quyết định số 112/QĐ-CC ngày 23/09/2024 về việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và huyện Cam Lộ năm 2024. Quyết định số 123/QĐ-CC ngày 14/10/2024 về việc thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm đối với Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Lê Thị Tình (Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Khánh Tình). Quyết định số 130/QĐ-CC ngày 21/10/2024 về việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học trên địa bàn huyện Hướng Hóa, Đakrông, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị năm 2024. Quyết định số 140/QĐ-CC ngày 05/11/2024 về việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại bếp ăn trường học trên địa bàn huyện Hải Lăng.

2 TP. Đông Hà: Kế hoạch số 3008/KH-BCĐ ngày 27/12/2023, Vĩnh Linh: Kế hoạch số 15//KH-BCĐ, ngày 27/12/2023, Gio Linh: Kế hoạch số 76/KH-BCĐLNVSATTP ngày 25/12/2023, Triệu Phong: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024, TX Quảng Trị: Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 22/12/2023, Hải Lăng: Kế hoạch số 196/KH-BCĐ ngày 31/12/2023, Cam Lộ: Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 25/12/2023, Đakrông: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 22/01/2024, Hướng Hóa: Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 04/01/2024.

3 TP. Đông Hà: Kế hoạch số 102/KH-BCĐ ngày 11/4/2024; Cam Lộ: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 09/4/2024; Gio Linh: kế hoạch số 22/KH-BCĐ ngày 04/4/2024; TX. Quảng Trị: Kế hoạch số 25/KH-BCĐLNVSATTP ngày 05/4/2024; Đakrông: Kế hoạch số 42/KH-BCĐ ngày 08/4/2024; Hải Lăng: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 04/4/2024; Hướng Hóa: Kế hoạch số 264/KH-BCĐ ngày 11/4/2024; Vĩnh Linh: Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 04/4/2024; Triệu Phong: Kế hoạch số 89/KH-BCĐ ngày 11/4/2024.

4 TP. Đông Hà: Công văn số 1862/BCĐLNVSATTP ngày 23/8/2024; Cam Lộ: Công văn số 03/BCĐ-ATTP ngày 06/9/2024; Gio Linh: Công văn số 38/BCĐ-ATTP ngày 22/8/2024; TX. Quảng Trị: Công văn số 50/BCĐ-ATTP ngày 23/8/2024; Hướng Hóa: Công văn số 1553/BCĐ-ATTP ngày 10/9/2024; Vĩnh Linh: Công văn số 12/BCĐ-ATTP ngày 30/8/2024.

1	BCĐLN ATTP phường/xã/quận/ huyện/tỉnh/thành phố do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban	125/125	125	9/9	9	0		134
2	Hợp BCĐLN ATTP	108/125	158	9/9	11	1		119
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	60/125	12	5/9	5	1		66

2. Hoạt động thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyên xã (1)		Tuyên huyện (2)		Tuyên tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số buổi/lớp /tin	Số lượng	Số buổi/lớp /tin	Số lượng	Số buổi/lớp /tin	Số lượng	
1	Nói chuyện (buổi/tổng số người dự)	265	8.938	3	185	0	0	268/9.223
2	Hội thảo/Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	6	178	34	1.350	6	731	46/2.259
3	Số chợ được tuyên truyền hướng dẫn (tổng số chợ/Lượt tuyên truyền)	75	286	46	263	11	11	75/560
4	Công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn tại cơ sở lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám sát ATTP (đợt/tổng số cơ sở tuyên truyền, tư vấn)	213	6.128	68	1.419	19	316	300/7.863
5	Xe tuyên truyền (đợt/số lượt)			5	6	1	1	6/7
6	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự/ Lượt phát)	125	6.358	13	22	15	58	153/6.438
7	Truyền hình (buổi,tọa đàm,phóng sự, Lượt phát)	0	0	3	6	5	15	8/21
8	Báo viết (tin, bài/ lượt đăng)	1	2	51	56	73	79	125/137
9	Băng rôn, khẩu hiệu (cái)		308		99		77	484
10	Tranh áp – phích/Posters (tờ)		218		74		240	532
11	Mũ tuyên truyền						500	500
12	Tờ gấp/tờ rơi (tờ)		5.301		2.628		7.508	15.437

Trong năm 2024 ngành Y tế đã tổ chức 02 Lễ phát động (01 Lễ phát động cấp tỉnh tổ chức tại Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao huyện Vĩnh Linh và 01 Lễ phát động cấp huyện tại xã Tà Rụt, huyện ĐaKrông), 01 Hội nghị triển khai hoạt động tháng hành động vì ATTP (Tại huyện Gio Linh), 01 Hội nghị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP, sơ kết công tác bảo đảm ATTP ngành Y tế 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2024; Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình phát thanh trực tiếp 2 chuyên mục: An toàn thực phẩm trong mùa nắng nóng, nhịp cầu pháp luật những quy định mới nhất về vệ sinh an toàn thực phẩm, 02 phóng sự đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Giáp Thìn 2024 và Đảm bảo an toàn thực phẩm mùa nắng nóng; đưa 21 lượt tin, phóng sự về hoạt động an toàn thực phẩm trên Đài truyền hình, 6.438 lượt trên đài phát thanh, loa tuyên truyền tại các thôn, xã, các chợ, đăng và gửi đăng 137 lượt tin bài viết/Video tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm, về cải cách hành chính trong công tác ATTP, cảnh báo ngộ độc, đăng các sản phẩm tự công bố và công khai, thông báo các cơ sở vi phạm trên các báo, trang thông tin điện tử các đơn vị và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, 07 buổi tuyên truyền bằng xe lưu động, treo 484 băng rôn khẩu hiệu vượt đường, cấp phát 15.437 tờ gấp, 532 Tranh - Áp phích, 500 mũ tuyên truyền,... Triển khai tuyên truyền lồng ghép trong 268 buổi nói chuyện với 9.223 người tham gia lồng ghép trong các buổi họp thôn, bản; Tổ chức 46 lớp tập huấn cho 2.259 cán bộ quản lý an toàn thực phẩm, người trực tiếp chế biến trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

Ngoài ra thông qua các hoạt động giám sát, kiểm tra ngành Y tế đã triển khai truyền thông trực tiếp các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đến 7.863 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và 560 lượt tuyên truyền tại 75 chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động kiểm tra:

TT	Nội dung	Tuyến tỉnh	
		Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng đoàn kiểm tra:	12	
2	Tổng số cơ sở được kiểm tra	177	Lượt kiểm tra
3	Tổng số sản phẩm được kiểm tra (labo)	41	
4	Tổng số cơ sở vi phạm	13	
4.1	Vi phạm về công bố sản phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	0	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	0	
4.2	Vi phạm về chất lượng sản phẩm	06	
	Số sản phẩm vi phạm/%	06 (46,15%)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	105.600.000	
4.3	Vi phạm về chỉ tiêu an toàn thực phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	0	

TT	Nội dung	Tuyển tỉnh	
		Số lượng	Ghi chú
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	0	
4.4.	Vi phạm về quảng cáo thực phẩm	0	
	Số sản phẩm vi phạm/%	0	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	0	
4.5	Vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm	06	
	Số cơ sở vi phạm/%	06 (46,15%)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	12.000.000	
4.6	Vi phạm khác	01	Vi phạm về nguồn gốc sản phẩm
	Số cơ sở vi phạm/%	01/13 (7,69%)	
	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	8.000.000	

5	Kết quả chi tiết:					
TT	Nội dung	Tuyển tỉnh				
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phổ	Cộng
5.1	Tổng số cơ sở					
5.2	Cơ sở được, kiểm tra	108	19	50	0	177
	Đạt (số cơ sở/%)	99	15	49	0	163
	Vi phạm (số cơ sở/%)	09	4	10	0	14
5.3	Xử lý vi phạm	08	04	01	0	14
5.3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:	08	04	01	0	13
	- Tiền phạt (ngàn đồng):	111.000	12.600	2.000	0	125.600
5.3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN	-	-	-	-	-
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố	-	-	-	-	-
	+ Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo	-	-	-	-	-
	- Đình chỉ hoạt động;	05	0	0		5
	- Tịch thu tang vật...	-	-	-	-	-

5.3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	0	0	0
	- Buộc thu hồi	07	-	-	-	07
	- Buộc tiêu hủy	07				07
	- Khác (ghi rõ):.....	-	-	-	-	-
5.4	Xử lý khác	0	0	0	0	0
5.4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-
5.4.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	-	-	-	-

Năm 2024, toàn tỉnh đã thành lập 503 đoàn kiểm tra, hậu kiểm. Qua kiểm tra 6.127 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 5.547 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 90,53 %) và 580 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 9,47%); Phạt tiền 35 cơ sở với tổng số tiền 171.700.000 đồng (Trong đó tuyến tỉnh xử phạt 13 cơ sở với tổng số tiền là: 125.600.000 đồng, tuyến huyện xử phạt 20 cơ sở với tổng số tiền là: 42.100.000 đồng và tuyến xã xử phạt 02 cơ sở với tổng số tiền là: 4.000.000 đồng).

Ngoài ra, tại tuyến tỉnh còn xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất có thời hạn đối với 05 cơ sở sản xuất (04 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và 01 cơ sở sản xuất bột ngũ cốc có kết quả mẫu kiểm nghiệm chất lượng không đạt), buộc tiêu hủy nhiều loại sản phẩm các loại hết hạn sử dụng (Omai, mít dừa...), không bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Còn lại 545 cơ sở có vi phạm (tại tuyến huyện và tuyến xã) áp dụng hình thức nhắc nhở, buộc cơ sở vi phạm khắc phục các tồn tại đúng theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm (Có Phụ lục kèm theo).

*** Kết quả hoạt động kiểm tra chi tiết toàn tỉnh: (có Phụ lục kèm theo)**

4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

4.1. Kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ kiểm tra, hậu kiểm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	41	41
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	20	20
	Số mẫu đạt	0	0	18	18
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	21	21
	Số mẫu đạt	0	0	17	17
	Số mẫu không đạt	0	0	4	4
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu thực phẩm và dụng cụ chén bát)	0	414	97	511
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	414	97	511

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
	Số mẫu đạt	0	410	97	507
	Số mẫu không đạt	0	4	0	4
2.2	Vi sinh (<i>Tổng số mẫu</i>)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	414	138	552

Trong quá trình kiểm tra các đoàn đã lấy 552 mẫu thực phẩm và dụng cụ thực phẩm cụ thể:

- Test nhanh hóa lý: 511 mẫu trong đó 492 mẫu thực phẩm (*(chả kiểm tra tồn dư hàn the; mẫu mứt dừa kiểm tra sunfit; mẫu bún, bánh ướt kiểm tra formol...)*) và 19 mẫu dụng cụ bát đĩa (*kiểm tra độ sạch bát đĩa*). Kết quả: 100 % mẫu thực phẩm đều có kết quả đạt, có 04/19 (21%) mẫu dụng cụ bát đĩa không đạt.

- Xét nghiệm tại labo 41 mẫu thực phẩm nước uống đóng chai, bánh kẹo, mứt gừng, Tinh bột nghệ Curmin Real, Ngũ cốc, mỳ sợi, Phở khô, ruốc, nước mắm, rượu vv... Trong đó: Chi tiêu hóa lý: 18/20 (90%) mẫu đạt, 2/20 (10%) mẫu không đạt; Chi tiêu vi sinh: 17/21 (80,95 %) mẫu đạt, 4/21 (19,05%) mẫu không đạt. Các mẫu không đạt chất lượng là mẫu mứt dừa, nước uống đóng chai, Bột ngũ cốc. Các đoàn đã xử lý các mẫu thực phẩm không đạt chất lượng theo quy định của pháp luật.

4.2. Kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ giám sát:

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	<i>Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)</i>	0	0	0	0
1.1	Hóa lý (<i>Tổng số mẫu</i>)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
1.2	Vi sinh (<i>Tổng số mẫu</i>)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	<i>Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)</i>	0	898	637	1.535
2.1	Hóa lý (<i>Tổng số mẫu</i>)	0	898	637	1.535
	Số mẫu đạt	0	898	637	1.535
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2.2	Vi sinh (<i>Tổng số mẫu</i>)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0

TT	Nội dung	Tuyển xã (1)	Tuyển huyện (2)	Tuyển tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	898	637	1.535

Năm 2024, ngành Y tế đã triển khai 187 đợt giám sát 4.111 lượt cơ sở cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, đã thực hiện test nhanh 1.535 mẫu thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, kết quả tất cả các mẫu đều đạt.

5. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm 2024	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	2	2	0
2	Số mắc (người)	29	59	Giảm 103%
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	01	Giảm 100%
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh	0	01	Giảm 100%
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	1	0	Tăng 100%
	- Không xác định	1	01	0

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm làm 29 người mắc. Tỷ lệ mắc 4,46/100.000 dân đạt so với mục tiêu đề ra 6/100.000 dân (So với năm 2023 số liệu ngộ độc trên địa bàn không tăng về số vụ, nhưng giảm số người mắc, năm 2023 có 2 vụ ngộ độc làm 59 người mắc).

6. Số liệu cấp, thu hồi giấy xác nhận nội dung quảng cáo

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng giấy XNQC đã cấp	Số lượng giấy XNQC bị thu hồi
1	Thực phẩm dinh dưỡng y học	0	0
2	Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0

7. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; sản phẩm tự công bố; sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp.

7.1. Số liệu sản phẩm được cấp (thu hồi) giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024).

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng sản phẩm		Trong nước (số lượng sản phẩm)		Nhập khẩu (số lượng sản phẩm)		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Cấp	Thu hồi	Cấp	Thu hồi	Cấp	Thu hồi	
1	Thực phẩm dinh dưỡng Y học	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt	0	0	0	0	0	0	0
3	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0

7.2. Số liệu sản phẩm tự công bố và sản phẩm tự công bố bị hủy do nội dung công bố không phù hợp (từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024).

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	19	0	19	0	0	0	http://antoanthucpham.quangtri.gov.vn/
2	Thực phẩm chức năng (Trừ các nhóm sau: 1. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; 2. Thực phẩm dinh dưỡng Y học; 3. Thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt; 4. Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi)	2	0	1	0	1	0	
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm	0	0	0	0	0	0	

TT	Tên nhóm sản phẩm	Số lượng		Trong nước		Nhập khẩu		Ghi chú (tên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận)
		Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	Sản phẩm tự công bố	Sản phẩm tự công bố bị hủy	
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (Trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng do Bộ Y tế quy định)	1	0	1	0	0	0	
5	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	5	0	5	0	0	0	
6	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	
	Tổng số sản phẩm	27	0	26	0	1	0	

8. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	-	
2	Ngân sách từ địa phương	1.025,5	- Tuyển tỉnh (Chi cục ATVSTP) được cấp: 726,5 triệu. - Tuyển huyện (Phòng Y tế, TTYT) được cấp: 299 triệu.
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ) - Huy động khác:	-	
Tổng cộng		1.025,5	

9. Các hoạt động khác:

9.1. Hoạt động giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn:

Trong năm 2024, ngành Y tế đã triển khai 187 đợt giám sát 4.111 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, các trường học có bếp ăn bán trú, nội trú trên địa bàn toàn tỉnh, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống nhà hàng khách sạn, bếp ăn phục vụ cho các đợt Lễ hội, các sự kiện diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh như: Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Đảng bộ Quân khu 4 (khóa XXI) nhiệm kỳ 2020-2025, Hội nghị thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Desavan, Hội khỏe Phù Đổng, Hội nghị tại khách sạn Mường Thanh, Giải vô địch trẻ Quốc gia Bóng chuyền trong nhà tại tỉnh Quảng Trị năm 2024, Giải Marathon tỉnh Quảng Trị năm 2024 "Hành trình về đất lửa", Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học, Giáo dục nghề nghiệp năm 2024, Lễ khởi công Dự án Cảng hàng không Quảng Trị, Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Quảng Trị và Ngày hội đạp xe Vì Hòa bình năm 2024, Giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Lễ hội Văn hóa - Ẩm thực “Hương vị miền hoa nắng” và Đêm nhạc Trịnh Công Sơn “Khúc ca hòa bình”, kỳ Hành hương thường niên La Vang năm 2024, kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh, Đoàn Trung ương đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, Đại hội đại biểu Các dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Trị, Ngày hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị, vv...

9.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Chi cục ATVSTP Quảng Trị đã thực hiện nghiên cứu 01 đề tài cấp cơ sở:

Đề tài: Đánh giá kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất nước uống đóng chai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm của các cá nhân, tổ chức về vệ sinh an toàn thực phẩm, áp dụng hình thức nhắc nhở, buộc cơ sở vi phạm khắc phục các tồn tại đúng theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ cao (90,53 %).

- Các huyện, thị xã, thành phố, chú trọng đến công tác quản lý cơ sở như 100% huyện, thị, thành phố đã có phê duyệt danh sách cơ sở thực phẩm do mình quản lý, đã triển khai hoạt động thực hiện thủ tục hành chính, đã vận động, tuyên truyền đưa tỉ lệ cấp giấy lên cao.

- Thực hiện tốt công tác giám sát môi nguy, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo được triển khai sâu rộng đến tận cán bộ quản lý an toàn thực phẩm, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm đối với cán bộ quản lý; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

2. Tồn tại, khó khăn, hạn chế

- Công tác quản lý về ATTP còn khó khăn như: Một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở nhỏ lẻ kinh doanh thực phẩm theo mùa quản lý khó khăn; Cơ sở kinh doanh thực phẩm thường xuyên biến động thay đổi nên khó cho công tác quản lý; Loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động do cấp huyện quản lý hoạt động theo mùa vụ chưa được quản lý loại hình này, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm, đa số các cơ sở tự sơ chế, chế biến tại nhà nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm tại khu vực sơ chế, chế biến, không thực hiện kiểm tra ba bước, không lưu mẫu thức ăn.

- Công tác xử lý vi phạm của tuyến cơ sở chưa thực sự kiên quyết, chủ yếu là nhắc nhở, chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành. Tuyến huyện chỉ có Phòng Y tế TP. Đông Hà, Huyện Gio Linh và huyện Triệu Phong xử lý vi phạm hành chính.

- Nhiều cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống bánh mỳ có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ không đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Một số cơ sở chưa chấp hành đúng quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, một số cơ sở chưa đủ hồ sơ pháp lý: thiếu giấy khám sức khỏe, không có hợp đồng mua bán thực phẩm, công tác vệ sinh chưa đảm bảo.

- Công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm chưa thực sự kiên quyết do khung xử lý đối với các cơ sở thực phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình chưa cao, quá trình xử lý vi phạm chủ yếu là nhắc nhở, tiêu hủy sản phẩm, gia hạn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm, chưa bảo đảm tính răn đe trong việc kinh doanh thực phẩm.

- Theo quy định tại QCVN 01:2018/BYT có số cơ sở nước đá trên địa bàn không đáp ứng được quy định phải chuyển đổi mục đích sử dụng

3. Nguyên nhân

- Nhận thức của người dân về thực hiện các thủ tục hành chính còn thấp nên khó trong tiếp nhận các thủ tục hành chính trực tuyến, khó bắt kịp với công nghệ.

- Công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm chưa thực sự kiên quyết do khung xử lý đối với các cơ sở thực phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình chưa cao, quá trình xử lý vi phạm chủ yếu là nhắc nhở, tiêu hủy sản phẩm, gia hạn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm, chưa bảo đảm tính răn đe trong việc kinh doanh thực phẩm.

- Do chế tài xử lý theo quy định của pháp luật khung xử lý cao đối với các cơ sở thực phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình quá trình xử lý vi phạm tại tuyến huyện chủ yếu là nhắc nhở, tiêu hủy sản phẩm, chưa bảo đảm tính răn đe trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Giải pháp khắc phục

- Bước đầu Ngành Y tế đã tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán không tiền mặt.

- Chi cục An toàn thực phẩm đề xuất với Cục An toàn thực phẩm đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm phù hợp với quy mô kinh doanh của cơ sở. Ban hành các quy định quản lý, kiểm soát với các cơ sở kinh doanh thực phẩm qua mạng.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ làm công tác tham mưu thực hiện công tác an toàn thực phẩm cho tuyến cơ sở.

Trên đây là Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2024 của Chi cục ATVSTP tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Sở Y tế (để b/c);
- Các phòng Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Đình Ân

PHỤ LỤC

Kết quả hoạt động kiểm tra chi tiết toàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 110/BC-CC ngày 19/12/2024 của Chi cục ATVSTP Quảng Trị)

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮDP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮDP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮDP	Cộng (3)	
1	Tổng số cơ sở	0	0	2.494	1.044	3.538	5	0	1.530	0	1.535	145	1	199	0	345	5.418
2	Số cơ sở được kiểm tra	190	1.614	2.463	810	5.077	35	242	530	66	873	108	19	50	0	177	6.127
	Số CS đạt (SL)	167	1.517	2.241	732	4.657	30	201	434	62	727	99	15	49	0	163	5.547
	Số CS vi phạm (SL)	23	97	222	78	420	5	41	96	4	146	9	4	1	0	14	580
3	Xử lý vi phạm	0	0	2	0	2	0	3	17	0	20	8	4	1	0	13	35
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở	0	0	2	0	2	0	3	17	0	20	8	4	1	0	13	35
	Tiền phạt (ngàn đồng)	0	0	4.000	0	4.000	0	1.500	40.600	0	42.100	111.000	12.600	2.000	0	125.600	171.700
3.2	Xử phạt bổ sung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	5
a	Tước quyền xử dụng GCN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy chứng nhận GMP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy XNQC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	5

TT	Nội dung	Tuyển xã					Tuyển Huyện					Tuyển Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (3)	
c	Tịch thu tang vật	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Buộc thu hồi	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	7	0	0	0	7	10
	Buộc tiêu hủy	0	23	0	0	23	0	4	1	0	5	7	0	0	0	7	35
	Khác (ghi rõ)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Xử lý khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.1	Đình chỉ lưu hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Khác: (không xử lý, chỉ nhắc nhở cơ sở khắc phục các tồn tại, vi phạm)	23	97	220	78	418	5	38	79	4	126	1	0	0	0	1	545